

Số: 126/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” giữa các đương sự;

\* Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Phương H** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H** - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng Giao dịch huyện Thanh Ba** do ông **Dương Anh T** - Giám đốc Phòng Giao dịch đại diện.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 10 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Phương H và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị Dương Thị Phương H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Dương Thu H; sinh ngày 28/12/2012 và Nguyễn Khánh H; sinh ngày 26/4/2015 (cả 02 con chung đều đang ở với chị H tại khu V, xã M, huyện T). Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công sức đóng góp không có không giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ trả nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng Giao dịch huyện Thanh Ba toàn bộ số tiền nợ gốc là 45.000.000.đ (bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng khi đến hạn trả nợ hoặc khi Ngân hàng có yêu cầu trả nợ theo quy định.

*Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án, kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2.4. Về án phí: Chị Dương Thị Phương H nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0003222 ngày 13 tháng 10 năm 2021. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, **7a**, **7b** và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã M. h, T;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Tuấn**